

Số: /UBND-TCBC

Hung Yên, ngày tháng năm 2024

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành

Để phổ biến, tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền cấp tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành như sau:

I. TÊN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Nghị quyết số 400/2023/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 của HĐND tỉnh quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

II. SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Ngày 31/5/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 27/2023/NĐ-CP quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và thay thế Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ. Theo đó, tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP quy định: “*Căn cứ nguyên tắc xác định mức thu phí quy định tại Luật Phí và lệ phí, Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định này và tham khảo mức thu phí của các địa phương có khai thác khoáng sản tương tự thuộc đối tượng chịu phí, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định cụ thể mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ*”. Do đó, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là cần thiết.

2. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết là cơ sở pháp lý để các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản, các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản thực hiện nộp phí, thu phí và quản lý sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA VĂN BẢN

Nghị quyết gồm 03 Điều với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khác thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên:

- Đối với các loại cát khác (cát san lấp, cát xây dựng): mức thu 6.000 đồng/tấn/m³ khoáng sản nguyên khai;
- Đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình: mức thu 2.000 đồng/tấn/m³ khoáng sản nguyên khai;
- Đối với đất sét, đất làm gạch, ngói: mức thu 3.000 đồng/tấn/m³ khoáng sản nguyên khai;
- Đối với các loại đất khác: mức thu 2.000 đồng/tấn/m³ khoáng sản nguyên khai;
- Đối với nước khoáng thiên nhiên: mức thu 3.000 đồng/tấn/m³ khoáng sản nguyên khai.

2. Đối với các loại khoáng sản không có trong quy định trên, trường hợp nếu có phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản thì mức thu phí được áp dụng bằng mức thu tối đa của khoáng sản tương ứng theo quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

3. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tận thu khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản bằng 60% mức thu phí của loại khoáng sản tương ứng theo các quy định trên.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH VĂN BẢN

Nghị quyết số 400/2023/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 của HĐND tỉnh Hưng Yên có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2023 và thay thế Nghị quyết số 205/2019/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của HĐND tỉnh Hưng Yên quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

(Kèm theo Nghị quyết số 400/2023/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 của HĐND tỉnh quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên)./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{Hào}.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Trần Văn Thắng